

# ẢNH HƯỞNG CỦA DIỆN TÍCH BÃI THẢ ĐẾN KHẢ NĂNG SẢN XUẤT CỦA GÀ THỊT LÔNG MÀU LƯƠNG PHƯỢNG VÀ SASSO NUÔI TẠI THÁI NGUYÊN

Trần Thanh Vân, Nguyễn Thị Thúy Mỹ, Nguyễn Thị Kim Lan, Đào Văn Khanh, Nguyễn Khánh Quốc, Đoàn Xuân Trúc và ctv

## TÓM TẮT:

Sơ đồ bố trí thí nghiệm

Diễn giải

Lô ĐC

Lô I

Lô II

Lô III

Lô IV

Gà thịt giống

Lương Phượng

Sasso

Lương Phượng

Sasso

Lương Phương

Sasso

Lương Phương

Sasso

Lương Phương

Sasso

số lần lặp lại

3

3

3

3

3

3

3

3

3

3

Con/lô

100

100

100

100

100

100

100

100

100

100

Mật độ chuồng nuôi (con/m<sup>2</sup>)

9

9

9

9

9

9

9

9

9

9

Diện tích bãi thả (m<sup>2</sup>/con)

0

0

1

1

2

2

3

3

4

4

Các chỉ tiêu nghiên cứu:

- Tỷ lệ nuôi sống của gà thí nghiệm qua các tuần tuổi.
- Sinh trưởng tích lũy, sinh trưởng tuyệt đối của gà thí nghiệm.
- Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng của gà thí nghiệm.
- Thành phần và chất lượng thịt xẻ gà thí nghiệm.
- Chỉ số sản xuất của gà thí nghiệm.

Kết quả / kết luận:

Diện tích bãi thả từ 0m<sup>2</sup>/con đến 4m<sup>2</sup>/con ở vụ Hè - Thu tại Thái Nguyên không làm ảnh hưởng đến tỷ lệ nuôi sống của hai giống gà Lương Phượng và Sasso.

Khi tăng diện tích bãi thả từ 1 đến 4 m<sup>2</sup>/con thấy sinh trưởng của gà Lương Phượng và Sasso có xu hướng giảm chút ít, tuy nhiên sự sai khác có ý nghĩa thống kê chỉ ở tuần tuổi 11 giữa lô 4 m<sup>2</sup>/con với các lô còn lại.

Khi tăng diện tích bãi thả/gà thì tăng tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng. Tuy nhiên sai khác có ý

nghĩa thống kê chỉ có khi so sánh lô ĐC, lô 1 m 2/con với các lô còn lại.

Thành phần thân thịt như tỷ lệ thịt xẻ, cơ ngực, cơ đùi của gà Lương Phượng, Sasso cả trống lẫn mái có chiều hướng tăng khi tăng diện tích bãi thả, còn tỷ lệ mỡ bụng thì ngược lại. Sai khác có ý nghĩa thống kê giữa các lô chỉ có ở tỷ lệ mỡ bụng của con mái. Tỷ lệ protein của cơ ngực, cơ đùi gà Lương Phượng tăng dần, lipid giảm dần khi tăng dần diện tích bãi thả.